

(B) Nhiên liệu rắn bao gồm:

(1) Metaldehyde (nhiên liệu meta) và hexamethylenetetramine (hexamine) ở dạng viên, thanh hoặc các dạng tương tự được dùng như nhiên liệu. Khi ở các dạng khác (ví dụ, bột hoặc tinh thể) những chất này **không** thuộc nhóm này, mà lần lượt thuộc **nhóm 29.12** hoặc **29.33**.

(2) Các chất hóa học tương tự (đã hoặc chưa được xác định về mặt hóa học) ở dạng viên, thanh hoặc các dạng tương tự được dùng như nhiên liệu.

(C) Nhiên liệu rắn và nửa rắn sau đây:

Nhiên liệu với thành phần cơ bản là cồn và chứa các chất như xà phòng, chất gelatin, dẫn xuất cellulose (các nhiên liệu này thường được bán ở dạng "còn dạng rắn"), và các nhiên liệu đã được điều chế tương tự khác, ở dạng rắn hoặc nửa rắn.

Một ví dụ của nhiên liệu đã được điều chế ở dạng rắn như là một thanh than củi được nghiền thành bột với một tỷ lệ nitrat natri rất ít, được xem là chất hỗ trợ cho quá trình đốt cháy, và carboxymethylcellulose như một chất dính, để cháy từ từ trong một hộp đựng kín, có thể được đặt sau lớp vải quần áo để tạo nguồn nhiệt giữ ấm cơ thể.

Tuy nhiên nhóm này **không bao gồm** dụng cụ sưởi ấm tay hoặc chân dùng một lần mà chúng tạo nhiệt bằng phản ứng toả nhiệt không tạo ra tia lửa hoặc ngọn lửa (ví dụ: ôxy hóa của bột sắt thông qua chất xúc tác là ôxy) (**nhóm 38.24**).

(D) Đuốc nhựa cây, chất nhóm lửa và các loại tương tự.

Nhóm này bao gồm:

(i) **Đuốc nhựa cây**, tạo ra ánh sáng trong một khoảng thời gian tương đối dài, bao gồm nguyên liệu dễ cháy được tẩm nhựa thông, nhựa đường, dầu hắc ín, vv..., và thường được dán vào thanh gậy, hoặc vật có tay cầm, hoặc được dán vào giấy, vải hoặc nguyên liệu khác.

(ii) **Chất nhóm lửa**, cháy khá mạnh trong một khoảng thời gian ngắn vì thể nhiên liệu (ví dụ, gỗ, than, than cốc, dầu nhiên liệu) bị đốt cháy. Những chất này có thể bao gồm, nhựa thông formaldehyde ure với chất kerosene và nước, hoặc giấy được tẩm dầu khoáng hoặc sáp paraffin.

Tuy nhiên, việc mô tả này **không bao gồm** nhiên liệu như mùn cưa đã đóng thành bánh (**nhóm 44.01**).

Chương 37:

Vật liệu ảnh hoặc điện ảnh

Chú giải.

1. - Chương này không bao gồm các phế liệu hoặc phế thải.
2. - Trong Chương này từ "tạo ảnh" liên quan đến quá trình tạo các ảnh có thể nhìn thấy được, bằng

(B) The following solid fuels:

(1) Metaldehyde (meta fuel) and hexamethylenetetramine (hexamine) put up as tablets, sticks or in similar forms for use as fuels. When put up in other forms (e.g., powder or crystals) these substances are **excluded** from this heading and fall, respectively, in **heading 29.12** or **29.33**.

(2) Similar chemical substances (whether or not chemically defined) put up as tablets, sticks or in similar forms for use as fuels.

(C) The following solid or semi-solid fuels:

Fuels with a basis of alcohol and containing such products as soap, gelatinous substances, cellulose derivatives (these fuels are often sold as "solidified alcohol"), and other similar prepared fuels, in solid or semi-solid form.

An example of a solid prepared fuel of this latter kind is a stick of powdered charcoal with very small proportions of sodium nitrate, as a combustion supporter, and carboxymethylcellulose as a binder, intended for burning slowly within a virtually airtight container which can be carried in clothing as a source of warmth.

However this heading **does not cover** disposable hand or foot warmers which generate heat by an exothermic reaction that does not produce light or a flame (e.g., by oxidation of iron powder through an oxidation catalyst) (**heading 38.24**).

(D) Resin torches, firelighters and the like.

This group includes:

(i) **Resin torches**, which provide light for a relatively long period, composed of combustible materials impregnated with resin, asphalt, pitch, etc., and generally mounted on sticks or handles, or enveloped in paper, textile or other material.

(ii) **Firelighters**, which burn fiercely for a short time so that fuel (e.g., wood, coal, coke, fuel oil) is ignited. These articles may consist, for example, of urea-formaldehyde resins with the addition of kerosene and water, or of paper impregnated with mineral oil or paraffin wax.

However, this description **does not cover** fuels such as briquettes of agglomerated sawdust (**heading 44.01**).

Chapter 37

Photographic or cinematographic goods

Notes.

1. - This Chapter does not cover waste or scrap.

2. - In this Chapter the word "photographic" relates to the process by which visible images are formed, directly or

cách chiếu tia sáng hoặc các dạng tia phát xạ khác lên bề mặt nhạy sáng trực tiếp hay gián tiếp.

TỔNG QUÁT

Các tấm, phim, giấy, bìa và vật liệu dệt để tạo ảnh thuộc Chương 37 là những thứ có một hay nhiều lớp nhũ nhạy đối với ánh sáng hoặc các dạng phóng xạ khác có đủ năng lượng để gây ra phản ứng cần thiết đối với nguyên liệu nhạy sóng photon (hoặc photo), như phóng xạ của bước sóng dài tối đa là khoảng 1.300 nanometer trong quang phổ điện từ (kể cả tia gamma, tia X quang, tia cực tím và bức xạ hồng ngoại gần), cũng như phóng xạ từng phần (hay hạt nhân), được dùng cho phiên bản đơn sắc hoặc cho phiên bản màu. Tuy nhiên, một số loại tấm kính ảnh/tấm kẽm chụp ảnh chưa được tráng lớp nhũ nhưng chúng lại bao gồm toàn bộ hay về cơ bản là chất nhựa cảm quang có thể được thêm vào để làm tăng hiệu quả hỗ trợ. Các tấm nhạy với tia laser hồng ngoại thường được gọi là tấm cảm ứng nhiệt/tấm nhiệt hoặc tấm nhạy nhiệt.

Lớp nhũ cơ bản nhất có thành phần chủ yếu là bạc halogen (như bạc bromua, bạc iốt - bromua, vv..) hoặc muối của các kim loại quý khác, nhưng các nguyên liệu khác có thể được sử dụng, như kali ferricyanide hoặc hợp chất sắt dùng cho bản in phơi, kali hoặc amoni dicromat dùng cho bản khắc ảnh, muối diazonium dùng cho nhũ diazo vv....

(A) Các tấm kính ảnh và phim ảnh xếp vào Chương này khi:

- (1) Chưa phơi sáng, như chưa chịu sự tác động ánh sáng hoặc các dạng phóng xạ khác; hoặc
- (2) Đã phơi sáng, đã hoặc chưa được tráng (như là xử lý hóa học để tạo ra hình ảnh rõ nét).

Các tấm kính ảnh và phim vẫn được phân loại trong Chương này hoặc âm bản (có nghĩa là với ánh sáng và bóng ánh sáng chiếu trở lại), dương bản (bao gồm cả dương bản tía dùng cho việc sao chép nhiều dương bản hơn), hoặc ngược lại (có nghĩa là với lớp nhũ đặc biệt cho phép tạo ra dương bản trực tiếp).

(B) Giấy, bìa và vật liệu dệt ảnh bao gồm trong Chương này chỉ khi chúng chưa được phơi sáng hoặc đã phơi sáng (âm bản hoặc dương bản) nhưng chưa được tráng; sau khi tráng, chúng được xếp vào **Chương 49** hoặc **Phần XI**.

Theo các điều kiện đặc biệt được giải thích trong Chú giải nhóm 37.07, Chương này cũng bao gồm sản phẩm hóa chất và vật liệu đèn nháy dùng trong nhiếp ảnh.

Chương này **không bao gồm** phế liệu hoặc phế thải. Phế liệu và phế thải của tạo ảnh hoặc điện ảnh chứa kim loại quý hoặc hợp chất kim loại quý, được dùng chủ yếu trong thu hồi lại kim loại quý, được phân loại vào **nhóm 71.12**. Các phế liệu hoặc phế thải của tạo ảnh hoặc điện ảnh khác được phân loại dựa trên nguyên liệu cấu thành (ví dụ, nếu bằng plastics, thì xếp vào **nhóm 39.15**, nếu bằng giấy thì xếp vào **nhóm 47.07**).

indirectly, by the action of light or other forms of radiation on photosensitive, including thermosensitive, surfaces.

GENERAL

The photographic plates, film, paper, paperboard and textiles of Chapter 37 are those with one or more layers of any emulsion sensitive to light or other forms of radiation having sufficient energy to cause the necessary reaction in photon (or photo) sensitive materials, i.e., radiation of wavelength no longer than approximately 1.300 nanometers in the electromagnetic spectrum (including gamma-rays, X-rays, ultra-violet and near-infrared radiation), as well as particle (or nuclear) radiation, whether for reproduction in monochrome or colour. Certain plates are, however, not coated with an emulsion but consist wholly or essentially of photosensitive plastics which may be affixed to a support. Infrared laser sensitive plates are often called thermosensitive/thermal plates or heat sensitive plates.

The most common emulsions are based on silver halides (silver bromide, silver bromide-iodide, etc.) or on salts of other precious metals, but certain other materials may be used. e.g., potassium ferricyanide or other iron compounds for blue-prints, potassium or ammonium dichromate for photomechanical engraving, diazonium salts for diazo emulsions, etc.

(A) **Plates and film** fall in the Chapter whether:

- (1) Unexposed, i.e., not yet submitted to the action of light or other forms of radiation; or
- (2) Exposed, whether or not developed (that is, chemically treated to render the image visible).

Plates and film remain in the Chapter whether negative (i.e., with lights and shades reversed), positive (including lavender positives used for the duplication of further positives), or reversible (i.e., with special emulsions which permit the direct production of positives).

(B) **Photographic paper, paperboard and textiles** are included in the Chapter **only** when unexposed or exposed (negative or positive) but **not** developed; after development, they are proper to **Chapter 49** or **Section XI**.

Subject to special conditions explained in the Explanatory Note to heading 37.07, the Chapter also includes chemical products and flashlight materials of a kind used in photography.

This Chapter **does not cover** waste and scrap. Photographic or cinematographic waste and scrap containing precious metal or precious metal compounds, of a kind used principally for the recovery of precious metal, is classified in **heading 71.12**. Other photographic or cinematographic waste and scrap is classified according to constituent material (e.g., if of plastics, **heading 39.15**, if of paper, **heading 47.07**).

37.01 - Các tấm và phim để tạo ảnh ở dạng phẳng, có phủ lớp chất nhạy, chưa phơi sáng, bằng vật liệu bất kỳ trừ giấy, bìa hoặc vật liệu dệt; phim in ngay dạng phẳng, có phủ lớp chất nhạy, chưa phơi sáng, đã hoặc chưa đóng gói.

3701.10 - Dùng cho chụp X quang

3701.20 - Phim in ngay

3701.30 - Tấm và phim loại khác, có từ một chiều bất kỳ trên 255 mm

- Loại khác:

3701.91 - Dùng cho chụp ảnh màu (đa màu)

3701.99 - - Loại khác

Nhóm này bao gồm:

(A) Các tấm và phim để tạo ảnh ở dạng phẳng, bằng vật liệu bất kỳ trừ giấy, bìa hoặc vật liệu dệt.

Các tấm và phim ảnh ở **dạng phẳng** (nghĩa là, không ở dạng cuộn), bao gồm cả phim được cuộn dạng hình đĩa, **chưa phơi sáng** và thường được phủ một lớp **chất nhũ nhạy tạo ảnh**. Chúng có thể được làm từ một nguyên liệu bất kỳ **trừ** giấy (ví dụ, giấy "tấm" được dùng để tạo ra âm bản), bìa hoặc vật liệu dệt (**nhóm 37.03**). Những vật liệu thường được sử dụng là thủy tinh và axetat cellulose, poly(ethylene terephthalate) hoặc plastics khác (dùng cho phim nguyên gói hoặc phim đã cắt), và kim loại hoặc đá (cho các quá trình quang cơ). Một số tấm kính ảnh, khi được phơi sáng hoặc xử lý sẽ được dùng để in, không được phủ lớp nhũ nhưng được làm từ toàn bộ hoặc cơ bản từ nhựa nhạy ảnh. Chúng có thể được thêm vào như là chất hỗ trợ kim loại hoặc vật liệu khác. Một số kính ảnh này phải được tăng độ nhạy sáng trước khi phơi sáng và các tấm khác phải có độ cứng của các phần được chiếu xạ (về mặt nhiệt) được tăng cường sau khi chiếu xạ.

Những mặt hàng này được dùng cho các mục đích sau:

- (1) Các tấm, phim cắt và phim nguyên gói dùng cho chuyên nghiệp và nghiệp dư.
- (2) Các tấm dùng chụp X quang và phim ở dạng phẳng kể cả loại dùng cho X quang nha khoa. Những mặt hàng này thường được phủ lớp chất nhạy cả hai mặt.
- (3) Các tấm xử lý máy ảnh dùng để in bản khắc ảnh, in ảnh lithô, vv...
- (4) Các tấm và phim đặc biệt dùng cho vi ảnh, ảnh siêu nhỏ (chụp ảnh hiển vi), thiên văn, chụp tia vũ trụ, chụp ảnh từ trên không, vv..

(B) Phim in ngay dạng phẳng.

Loại này cũng **được phủ chất nhạy, chưa được phơi sáng** và ở **dạng phẳng**. Phim in ngay gồm có một mặt nhạy sáng của vật liệu bất kỳ (âm bản), một mặt là giấy được xử lý đặc biệt (dương bản), và một lớp thuốc tráng phim, dùng để tạo ra ngay một tấm ảnh dương bản hoàn thiện. Phim in ngay có thể được

37.01- Photographic plates and film in the flat, sensitised, unexposed, of any material other than paper, paperboard or textiles; instant print film in the flat, sensitised, unexposed, whether or not in packs.

3701.10-For X-ray

3701.20 - Instant print film

3701.30 - Other plates and film, with any side exceeding 255 mm

- Other:

3701.91 - - For colour photography (polychrome)

3701.99 - - Other

This heading covers :

(A) Photographic plates and film in the flat, of any material other than paper, paperboard or textiles.

Such plates and film **in the flat** (i.e., not in rolls), *including* film put up in disc form, are **unexposed** and are generally coated with a **sensitising** photographic emulsion. These may be made of any material **except** paper (e.g., paper " plates " used to produce negatives), paperboard or textiles (**heading 37.03**). The materials commonly used are glass and cellulose acetate, poly(ethylene terephthalate) or other plastics (for film packs or cut films), and metal or stone (for photomechanical processes). Certain plates, which when exposed and processed will be used for printing, are not coated with an emulsion but consist wholly or essentially of photosensitive plastics. They may be affixed to a support of metal or other material. Some of these plates must have their degree of sensitivity enhanced prior to exposure and other plates must have the degree of hardening of the irradiated sections (thermally) enhanced after irradiation.

These goods are put to many uses such as :

- (1) Plates, cut film and film packs for amateur or professional use.
- (2) X-ray plates and flat film including those for dental radiography. These goods are generally sensitised on both sides.
- (3) Photomechanical process plates of the type used for photoengraving, photolithography, etc.
- (4) Special plates and film for use in microphotography, photomicrography, astronomy, cosmic ray photography, aerial photography, etc.

(B) Instant print film in the flat.

This is also **sensitised, unexposed** and **in the flat**. Instant print film consists of a sensitised sheet of any material (the negative), a sheet of specially treated paper (the positive), and a developer, for instant production of finished positive photographs. Instant print film may be presented as a pack (a cartridge or canister containing

đóng trong gói (một cartridge hoặc hộp đựng một số tấm phim in ngay) được thiết kế để lắp trực tiếp vào máy chụp ảnh, hoặc hộp có chứa nhiều tấm có thể sử dụng riêng biệt.

Tuy nhiên, phim in ngay dạng cuộn, đã phủ chất nhạy, chưa phơi sáng, thì **bị loại trừ (nhóm 37.02)**.

Nhóm này cũng **không bao gồm**:

(a) Các tấm và phim ở dạng phẳng chưa được phủ lớp chất nhạy (được phân loại theo vật liệu cấu tạo chúng).

(b) Phim ở dạng cuộn chưa được phơi sáng (**nhóm 37.02**).

37.02 - Phim để tạo ảnh ở dạng cuộn, có phủ lớp chất nhạy, chưa phơi sáng, bằng vật liệu bất kỳ trừ giấy, bìa hoặc vật liệu dệt; phim in ngay ở dạng cuộn, có phủ lớp chất nhạy, chưa phơi sáng.

3702.10 - Dùng cho chụp X quang

- Phim loại khác, không có dây lỗ kéo phim, có chiều rộng không quá 105 mm:

3702.31 - - Dùng cho chụp ảnh màu (đa màu)

3702.32 - - Loại khác, có tráng nhũ tương bạc halogenua

3702.39 - Loại khác

- Phim loại khác, không có dây lỗ kéo phim, có chiều rộng trên 105 mm:

3702.41 - - Loại chiều rộng trên 610 mm và chiều dài trên 200 m, dùng cho ảnh màu (đa màu)

3702.42 - - Loại chiều rộng trên 610 mm và chiều dài trên 200m, trừ loại dùng cho chụp ảnh màu (đa màu)

3702.43 - - Loại chiều rộng trên 610 mm, chiều dài không quá 200m

3702.44 - - Loại chiều rộng trên 105 mm nhưng không quá 610 mm

- Phim loại khác, dùng cho chụp ảnh màu (đa màu):

3702.52 - Loại chiều rộng không quá 16 mm

3702.53 - Loại chiều rộng trên 16 mm nhưng không quá 35 mm và chiều dài không quá 30 m, dùng làm các phim chiếu

3702.54 - Loại chiều rộng trên 16 mm nhưng không quá 35mm và chiều dài không quá 30m, trừ loại dùng làm các phim chiếu

3702.55 - Loại chiều rộng trên 16 mm nhưng không quá 35mm và chiều dài trên 30m

3702.56 - Loại chiều rộng trên 35 mm

- Loại khác:

3702.96 - Loại chiều rộng không quá 35 mm và chiều dài không quá 30 m

3702.97 - Loại chiều rộng không quá 35 mm và chiều dài trên 30m

3702.98 - Loại chiều rộng trên 35 mm

several sheets of instant print film) designed to be loaded directly into a camera, or a box containing a number of individually usable sheets.

However, instant print film in rolls, sensitised, unexposed, is excluded (heading 37.02).

The heading also **excludes** :

(a) Non-sensitised plates and film **in the flat (classified according to their constituent material)**.

(b) **Unexposed rolled film (heading 37.02).**

37.02- Photographic film in rolls, sensitised, unexposed, of any material other than paper, paperboard or textiles; instant print film in rolls, sensitised, unexposed.

3702.10- For X-ray

- Other film, without perforations, of a width not exceeding 105 mm :

3702.31 - - For colour photography (polychrome)

3702.32 - - Other, with silver halide emulsion

3702.39 - - Other

- Other film, without perforations, of a width exceeding 105 mm :

3702.41 - - Of a width exceeding 610 mm and of a length exceeding 200 m, for colour photography (polychrome)

3702.42 - - Of a width exceeding 610 mm and of a length exceeding 200 m, other than for colour photographs

3702.43 - - Of a width exceeding 610 mm and of a length not exceeding 200 m

3702.44 - - Of a width exceeding 105 mm but not exceeding 610 mm

- Other film, for colour photography (polychrome):

3702.52 - - Of a width not exceeding 16 mm

3702.53 - - Of a width exceeding 16 mm but not exceeding 35 mm and of a length not exceeding 30 m. for slides

3702.54 - - Of a width exceeding 16 mm but not exceeding 35 mm and of a length not exceeding 30 m. other than for slides

3702.55 - - Of a width exceeding 16 mm but not exceeding 35 mm and of a length exceeding 30 m

3702.56 - Of a width exceeding 35 mm

- Other:

3702.96 - - Of a width not exceeding 35 mm and of a length not exceeding 30 m

3702.97 - - Of a width not exceeding 35 mm and of a length exceeding 30 m

3702.98 - - Of a width exceeding 35 mm

Nhóm này bao gồm:

(A) *Phim tạo ảnh ở dạng cuộn, bằng loại vật liệu bất kỳ trừ giấy, bìa hoặc vật liệu dệt.*

Phim chụp ảnh ở **dạng cuộn** (nghĩa là trừ dạng phẳng), **đã phủ chất nhạy, chưa phơi sáng** thường là poly (ethylene terephthalate), axetat cellulose hoặc những vật liệu mềm tương tự và thường cho sự phơi sáng lớn. Nhóm này **không bao gồm** những phim như vậy bằng giấy (ví dụ, giấy "phim" dùng để làm âm bản), bìa hoặc vật liệu dệt (**nhóm 37.03**).

Phim ở dạng cuộn thuộc nhóm này có hoặc không có dây lỗ để kéo phim; nó cần phải được tránh ánh sáng bằng bìa giấy hoặc bao bì thích hợp khác.

Nhóm này bao gồm:

(1) Phim dùng trong điện ảnh, với chiều rộng thông thường là 35, 16, 9.5 hoặc 8 mm.

(2) Phim camera "tĩnh" dạng cuộn.

Những loại phim tạo ảnh chưa cắt thành các cỡ để sử dụng vẫn được xếp vào nhóm này.

Giống các tấm tạo ảnh thuộc nhóm 37.01, loại phim này có thể dùng cho máy ảnh chuyên nghiệp, nghiệp dư, khoa học, X quang, vv... Phim dùng để chụp X quang ở dạng cuộn thường được phủ chất nhạy cả hai mặt.

Phim có phủ chất nhạy dùng cho ghi âm quang điện cũng được phân loại vào nhóm này.

(B) **Phim in ngay ở dạng cuộn.**

Phim in ngay ở dạng cuộn cho phép in ngay ảnh dương bản hoàn thiện. Cuộn phim như vậy bao gồm phim đã được phủ lớp nhạy sáng bằng vật liệu bất kỳ, như xenlulô axetat, poly(etylen terephthalat) hoặc plastic khác, giấy, bìa hoặc vật liệu dệt (âm bản), một dải giấy được xử lý đặc biệt (dương bản) và thuốc tráng phim.

Tuy nhiên, phim in ngay dạng phẳng, đã được phủ chất nhạy, chưa phơi sáng, thì **bị loại trừ (nhóm 37.01)**

Nhóm này không bao gồm:

(a) Các tấm và phim tạo ảnh chưa phơi sáng ở dạng phẳng (**nhóm 37.01**).

(b) Phim plastics chưa được phủ lớp chất nhạy (**Chương 39**).

(c) Phim trắng chưa ghi dùng để ghi âm cơ học (**nhóm 85.23**).

37.03- Giấy, bìa và vật liệu dệt để tạo ảnh, có phủ lớp chất nhạy, chưa phơi sáng.

3703.10 - Ở dạng cuộn, có chiều rộng trên 610 mm

3703.20 - Loại khác, dùng cho chụp ảnh màu (đa màu)

3703.90 - Loại khác

Nhóm này bao gồm tất cả phim tạo ảnh bằng giấy, bìa và vật liệu dệt ở dạng phẳng hoặc cuộn, **có phủ chất nhạy, chưa phơi sáng.**

Do vậy nhóm này bao gồm:

This heading covers :

(A) *Photographic film in rolls, of any material other than paper, paperboard or textiles.*

Photographic film **in rolls** (i.e., other than flat), **sensitised, unexposed** is usually of poly (ethylene terephthalate), cellulose acetate or similar flexible materials and normally provides for a number of exposures. The heading **does not cover** such film of paper (e.g., paper "films" used to make negatives), paperboard or textiles (**heading 37.03**).

Film in rolls falls in this heading with or without perforations; it must be protected from the light by paper backing or other suitable packing.

The heading includes :

(1) Cinematographic film, the normal width of which is 35, 16, 9.5 or 8 mm.

(2) "Still" camera film in roll form.

Photographic film not cut to usable sizes remains classifiable in this heading.

Like the photographic plates of heading 37.01, this film may be used for amateur, professional photomechanical, scientific, radiographic, etc., purposes. X-ray film in rolls is generally sensitised on both sides.

Sensitised film for photoelectric sound recording is also classified here.

(B) *Instant print film in rolls.*

Instant print film in rolls permits instant production of finished positive photographs. Such film consists of a sensitised film of any material, such as cellulose acetate, poly(ethylene terephthalate) or other plastics, paper, paperboard or textiles (negative), a specially treated strip of paper (positive) and a developer.

However, instant print film in the flat, sensitised, unexposed, is **excluded (heading 37.01)**.

The heading does not cover :

(a) Unexposed photographic plates and film in the flat (**heading 37.01**).

(b) Unsensitised film of plastics (**Chapter 39**).

(c) Prepared unrecorded film for mechanical sound recording (**heading 85.23**).

37.03- Photographic paper, paperboard and textiles, sensitised, unexposed.

3703.10 - In rolls of a width exceeding 610 mm

3703.20 - Other, for colour photography (polychrome)

3703.90 - Other

This heading covers all **sensitised, unexposed** photographic paper, paperboard and textiles, flat or rolled.

It therefore includes :

(1) Giấy và vật liệu dệt để tạo ra ảnh dương bản. Những loại này có thể được dùng trong công việc nghiệp dư, chuyên nghiệp, chụp X quang, điện tâm đồ, ghi âm, photocopy, vv...

(2) Giấy kiểu "tấm" và "phim" được dùng để tạo ra âm bản bằng cách phơi sáng trong camera.

(3) Giấy ferricyanide, fero-gallate, vv..., dùng để tạo ra phim bản in, vv..

Nhóm này không bao gồm:

(a) Phim in ngay ở dạng phẳng hoặc dạng cuộn, có phủ chất nhạy, chưa phơi sáng (**nhóm 37.01 hoặc 37.02**).

(b) Phim chụp ảnh bằng giấy, bìa hoặc vật liệu dệt đã phơi sáng nhưng chưa tráng (nhóm 37.04).

(c) Giấy, bìa hoặc vật liệu dệt đã xử lý nhưng chưa được phủ lớp chất nhạy, ví dụ, giấy được phủ lớp albumin, gelatin, sunphat bari, ôxít kẽm, vv... (**Chương 48 hoặc Phần XI**)

(d) Phim chụp ảnh bằng giấy, bìa hoặc vật liệu dệt đã tráng (**Chương 49 hoặc Phần XI**)

37.04 - Tấm, phim, giấy, bìa và vật liệu dệt để tạo ảnh, đã phơi sáng nhưng chưa tráng.

Nhóm này bao gồm tấm, phim, giấy, bìa và vật liệu dệt để tạo ảnh được đề cập trong nhóm 37.01, 37.02 hoặc 37.03, với điều kiện những loại này **đã phơi sáng nhưng chưa tráng**. Những loại này có thể là âm bản hoặc dương bản (có thể đảo ngược hoặc không).

Các tấm, phim, giấy, bìa và vật liệu dệt đã tráng **bị loại trừ** (**nhóm 37.05, 37.06, Chương 49 hoặc Phần XI**).

37.05 - Tấm và phim để tạo ảnh, đã phơi sáng và đã tráng, trừ phim dùng trong điện ảnh.

Nhóm này bao gồm tấm để tạo ảnh và phim tạo ảnh thuộc nhóm 37.01 hoặc 37.02 sau khi **phơi sáng và đã tráng, với điều kiện là**, nếu có các dây lỗ kéo phim, chúng thuộc loại dùng để sao lại hoặc chiếu những hình ảnh tĩnh. Nhóm này bao gồm cả âm bản và dương bản; dương bản đôi khi được gọi là kính dương bởi vì chúng trong suốt.

Nhóm này cũng bao gồm các vi phim trên nền trong suốt (micro phim).

Nhóm này bao gồm graduated (or "shade-off") contact halftone film screens, gồm có nhiều chấm, thường trong mô hình bản cờ hoặc màn khác có được từ chụp ảnh, dùng trong nghệ thuật đồ họa.

Nhóm này không bao gồm:

(a) Phim đã tráng dùng cho máy chiếu điện ảnh để tạo ra ảnh động (**nhóm 37.06**).

(b) Phim chụp ảnh bằng giấy, bìa hoặc vật liệu dệt đã tráng (**Chương 49 hoặc Phần XI**)

(c) Các tấm kính ảnh đã tráng dùng cho mục đích in ấn (ví dụ, offset), dùng ngay (**nhóm 84.42**).

37.06 - Phim dùng trong điện ảnh, đã phơi sáng và

(1) Paper and textiles for the production of positive photographic prints. These may be used in amateur, professional. X-ray, electro-cardiographic, recording, photocopying, etc., work.

(2) The so-called paper "plates" and "films" used to produce negatives by exposure in a camera.

(3) Femeyanide, ferro-gallate, etc. paper used to produce blue-prints, etc.

The heading does not include :

(a) Instant print film in the flat or in rolls, sensitised, unexposed (**heading 37.01 or 37.02**).

(b) Exposed but not developed, photographic paper, paperboard or textiles (**heading 37.04**).

(c) Prepared but unsensitised paper, paperboard or textiles, e.g., paper coated with albumin, gelatin, barium sulphate, zinc oxide, etc. (**Chapter 48 or Section XI**).

(d) Developed photographic paper, paperboard or textiles (**Chapter 49 or Section XI**).

37.04- Photographic plates, film, paper, paperboard and textiles, exposed but not developed.

This heading covers the photographic plates, film, paper, paperboard and textiles referred to in heading 37.01, 37.02 or 37.03, provided they are **exposed but not developed**. These goods may be negative or positive (whether reversible or not).

Developed plates, film, paper, paperboard and textiles are **excluded** (**heading 37.05, 37.06, Chapter 49 or Section XI**).

37.05 - Photographic plates and film, exposed and developed, other than cinematographic film.

This heading covers the photographic plates and film of heading 37.01 or 37.02 after **exposure and development, provided** that, if with perforations, they are of a kind used for the reproduction or projection of still images. The heading covers both negatives and positives; the latter are sometimes called diapositives because they are transparent.

The heading also covers microcopies on transparent bases (microfilms).

The heading includes graduated (or "shade-off") contact halftone film screens comprising a multitude of dots usually in checker-board pattern and other screens obtained by photography, for use in the graphic arts.

The heading excludes :

(a) Developed film of a kind used in a cinematographic projector to produce motion pictures (**heading 37.06**).

(b) Developed photographic paper, paperboard or textiles (**Chapter 49 or Section XI**).

(c) Developed plates for printing *purposes* (e.g., offset), ready for use (**heading 84.42**).

37.06 - Cinematographic film, exposed and developed,

đã tráng, đã hoặc chưa có rãnh tiếng hoặc chỉ có duy nhất rãnh tiếng.

3706.10 - Loại chiều rộng từ 35 mm trở lên

3706.90 - Loại khác

Nhóm này bao gồm phim dùng trong điện ảnh với chiều rộng tiêu chuẩn hoặc tiêu chuẩn phụ đã tráng dùng để chiếu ảnh động, âm bản hoặc dương bản, chỉ chứa hình ảnh nhìn tương quan, hoặc cả hình ảnh nhìn tương quan và âm thanh (có hoặc không được thực hiện bằng phương pháp nhiếp ảnh, ví dụ, có từ tính, đã ghi).

Nhóm này cũng bao gồm phim dùng trong điện ảnh có chiều rộng theo tiêu chuẩn hoặc chiều rộng theo tiêu chuẩn phụ **đã tráng**, âm bản hoặc dương bản, không chứa hình ảnh trực quan, nhưng **chỉ gồm** một hoặc nhiều rãnh tiếng. Rãnh trên phim chứa duy nhất một bản âm thanh phải được ghi bằng quang điện. Phim chứa nhiều hơn một bản âm thanh có thể có bản được ghi bằng từ tính nhưng ít nhất phải có một bản phải ghi bằng quang điện. Những rãnh tiếng được ghi bằng quang điện xuất hiện giống dải băng hẹp đã in tạo độ rung âm thanh.

Phim có rãnh tiếng được tạo ra đơn lẻ thông qua xử lý trừ quang điện (ví dụ, bằng cách khắc máy hoặc ghi băng từ) **không thuộc nhóm này (nhóm 85.23).**

37.07 - Chế phẩm hóa chất để tạo ảnh (trừ vecni, keo, chất kết dính và các chế phẩm tương tự); các sản phẩm chưa pha trộn dùng để tạo ảnh, đã đóng gói theo định lượng hoặc đóng gói để bán lẻ ở dạng sử dụng được ngay. (+)

3707.10 - Dạng nhũ tương nhạy

3707.90 - Loại khác

Theo những điều kiện được ghi tại mục (A) và (B) dưới đây, nhóm này bao gồm các chất được dùng trực tiếp trong việc tạo ra hình ảnh. Các sản phẩm đó bao gồm:

(1) **Nhũ tương** (xem phần Chú giải tổng quát của Chương này).

(2) **Thuốc tráng phim** giúp nhìn thấy những hình ảnh ẩn (ví dụ, hydroquinone, catechol, parogallol, phenidone, p-N-methylaminophenolsulphate và các dẫn xuất của chúng). Nhóm này cũng bao gồm thuốc tráng phim dùng cho sao chụp tài liệu tĩnh điện.

(3) **Chất hãm ảnh** để tạo ra những hình ảnh cố định đã được tráng (ví dụ, natri thiosulphat (hypo), natri metabisulphit, amoni thiosulphat, amoni hoặc natri hoặc kali thiocyanat).

(4) **Chất tăng cường và chất làm giảm** để làm tăng hoặc giảm cường độ của hình ảnh (ví dụ, kali dicromat, amoni persulphat).

Tuy nhiên, cần chú ý rằng thủy ngân (II) clorua vẫn được phân loại vào **nhóm 28.52**, thậm chí chúng được sử dụng trong nhiếp ảnh và đã được đóng gói theo tỷ lệ hoặc ở dạng đóng gói bán lẻ để sử dụng ngay.

(5) **Toner** dùng để thay đổi màu sắc của hình ảnh (ví

whether or not incorporating sound track or consisting only of sound track.

3706.10 - Of a width of 35 mm or more

3706.90 - Other

This heading covers developed standard or substandard width cinematographic film for the projection of motion pictures, negative or positive, containing related visual images only, or both related visual images and sound track (whether photographically or non-photographically. e.g., magnetically, recorded).

This heading also covers **developed** standard or substandard width cinematographic film, whether negative or positive, containing no visual images, but **consisting solely** of one or more sound tracks. The track on film containing only a single sound track must be photoelectrically recorded. Film containing more than one sound track may include magnetically recorded track but at least one track must be photoelectrically recorded. The photoelectrically recorded tracks appear as narrow printed bands which reproduce the sound vibrations.

Sound track film produced solely by processes other than photoelectric (e.g., by mechanical engraving or magnetic recording) is **excluded (heading 85.23).**

37.07- Chemical preparations for photographic uses (other than varnishes, glues, adhesives and similar preparations); unmixed products for photographic uses, put up in measured portions or put up for retail sale in a form ready for use. (+)

3707.10 - Sensitising emulsions

3707.90 - Other

Subject to the conditions specified at (A) and (B) below, this heading covers products of a kind used directly in the production of photographic images. Such products include :

(1) **Emulsions** (see the General Explanatory Note to this Chapter).

(2) **Developers** to render latent photographic images visible (e.g., hydroquinone, catechol, pyrogallol, phenidone, p-N-methylaminophenolsulphate and their derivatives). The heading also includes developers used for electrostatic document reproduction.

(3) **Fixers** to make the developed image permanent (e.g., sodium thiosulphate (hypo), sodium metabisulphite, ammonium thiosulphate, ammonium or sodium or potassium thiocyanate).

(4) **Intensifiers and reduces** to increase or diminish the intensity of the image (e.g., potassium dichromate, ammonium persulphate).

It should be noted, however, that mercuric chloride remains classified in **heading 28.52** even if presented for photographic uses and put up in measured portions or for retail sale in a form ready for use.

(5) **Tones** to modify the colour of the image (e.g., sodium

dụ, sulphide natri).

(6) **Chất tẩy** dùng để tẩy những vết ố tạo ra trong quá trình tráng, hãm ảnh... (ví dụ, potash alum).

Theo như mục (A) và (B) dưới đây, nhóm này cũng bao gồm **vật liệu chiếu sáng**, thường bao gồm nhôm hoặc magiê, ở dạng bột, viên, lá, vv..., và đôi khi được trộn với các chất khác nhằm thúc đẩy quá trình đốt cháy.

Tất cả những sản phẩm nói trên được xếp vào nhóm này chỉ khi chúng là:

(A) Những chất đơn lẻ:

(i) Được đóng gói theo một tỷ lệ xác định, nghĩa là được phân chia đồng nhất về khối lượng mà chúng sẽ được sử dụng, ví dụ, viên, gói nhỏ có chứa một lượng bột được đo vừa cho một chậu rửa ảnh; hoặc

(ii) Trong các gói dùng để bán lẻ và có kèm với chỉ dẫn rằng chúng có thể được dùng khi chụp ảnh, bằng nhãn hiệu, tài liệu hoặc cách khác (ví dụ, chỉ dẫn sử dụng, vv..).

Các chất đơn lẻ được đóng gói trừ những chất ở trên, **được phân theo bản chất của chúng** (ví dụ, như các chất hóa học thuộc **Chương 28** hoặc **29**, như bột kim loại ở **Phần XV**, vv..).

hoặc (B) Các chế phẩm dùng trong nhiếp ảnh thu được thông qua quá trình trộn lẫn hoặc pha lẫn với hai hoặc nhiều chất khác. Các chất như vậy vẫn thuộc nhóm này hoặc được đóng gói số lượng lớn hoặc với số lượng nhỏ, và có hoặc không được bày để bán lẻ.

Nhóm này không bao gồm:

(a) Các sản phẩm phụ trợ không được dùng trực tiếp trong việc tạo ra hình ảnh, bản in phơi, vv..(ví dụ hồ dùng để dán ảnh, vecni để bảo vệ và làm bóng âm bản hoặc dương bản, sơn chấm sửa tranh ảnh, bút chì, vv..).

(b) Bóng đèn nháy dùng để chụp ảnh thuộc **nhóm 90.06**.

(c) Các sản phẩm theo mô tả trong **các nhóm từ 28.43 đến 28.46 và 28.52** (ví dụ, muối và các sản phẩm khác của kim loại quý), mặc dù được đóng gói và có mục đích sử dụng đã định.

Chú giải phân nhóm.

Phân nhóm 3707.90

Phân nhóm 3707.90 bao gồm các dung dịch nhựa thông nhạy sáng ("chất cản quang") được sử dụng trong sản xuất quang khắc của vật liệu bán dẫn. Chúng bao gồm các polyme, chất cảm quang, một dung môi không chứa nước, và nhiều chất hóa học khác. Chất cản quang được sử dụng cho màng silicon tráng oxit kim loại để chuyển thành vật liệu bán dẫn hoàn chỉnh.

sulphide).

(6) **Clearing agents** to remove stains caused during development, fixation, etc. (e.g., potash alum).

The heading also covers, subject to (A) and (B) below, **flashlight materials**, usually consisting of aluminium or magnesium, in powder, tablets, foil, etc., and sometimes mixed with other substances to promote combustion.

All the products cited above fall within the heading **only** when they are :

(A) Single substances which are :

(i) Put up in measured portions, that is uniformly divided up into the quantities in which they will be used. e.g., tablets, small envelopes put up containing the measured amount of powder for one developing bath; or

(ii) In packings for retail sale and put up with any indication that they are ready for use in photography, whether by label, literature or otherwise (e.g., instructions for use. etc.).

Single substances put up other than as above, are **classified according to their nature** (e.g., as chemical products in **Chapter 28** or **29**, as metallic powders in **Section XV**. etc.).

or (B) Preparations obtained by mixing or compounding together two or more substances for photographic use. Such preparations remain within the heading whether put up in bulk or small quantities, and whether or not presented for retail sale.

The heading does not cover :

(a) Auxiliary products not used directly in the production of photographic images, blue-prints, etc. (e.g., glue for mounting photographs, varnishes to protect and glaze negatives or positives, retouching paints, pencils, etc.).

(b) Photographic flashbulbs of **heading 90.06**

(c) Products answering to descriptions in **headings 28.43 to 28.46 and 28.52** (e.g., salts and other products of precious metals), however put up and whatever their intended use.

Subheading Explanatory Note.

Subheading 3707.90

Subheading 3707.90 covers light-sensitive plastic resin solutions ("photoresists") used in the photolithographic manufacture of semiconductor materials. They consist of a polymer, a photosensitizer, a non-aqueous solvent, and various other chemicals. A photoresist is applied to a metal oxide-coated silicon wafer that is to be converted into the finished semiconductor material.

Chương 38

Các sản phẩm hóa chất khác

Chú giải.

Chapter 38

Miscellaneous chemical products

Notes.